

Số: 134 /BC-UBND

Thanh Trị, ngày 15 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Căn cứ Quyết định số 3443/QĐ-UBND, ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2021 cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 61/NQ-HĐND, ngày 18/12/2020 của Hội đồng Nhân dân huyện Thanh Trị khoá XI kỳ họp lần thứ 17, về phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương huyện Thanh Trị năm 2021;

UBND huyện Thanh Trị đề ra kế hoạch với các biện pháp chỉ đạo thực hiện, kết quả tình hình thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả thực hiện thu – chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

I. Thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 6 tháng đầu năm là: 294.315.483.599 đồng, trong đó:

1. Thu ngân sách Trung ương: 1.495.726.000 đồng;
2. Thu ngân sách tỉnh: 610.690.000 đồng;
3. Thu ngân sách huyện: 262.964.067.599 đồng, trong đó:
 - 3.1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 6 tháng đầu năm 2021: 16.740.000.000 đồng - đạt 61,54% so dự toán tỉnh, đạt 53,91% dự toán HĐND huyện giao (chỉ tiêu phần đầu), (trong đó: ngân sách huyện hưởng 14.734.080.011 đồng - đạt 57,35 % so với dự toán tỉnh, 50,56% dự toán HĐND huyện giao), gồm:
 - Thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh: 5.800.000.000 đồng - đạt 55,24% so với dự toán tỉnh, đạt 46,40% dự toán HĐND huyện giao, gồm:
 - +Thu thuế giá trị gia tăng: 4.220.000.000 đồng - đạt 50,30% so dự toán tỉnh, đạt 42,67% dự toán HĐND huyện giao.
 - +Thu thuế thu nhập doanh nghiệp: 1.580.000.000 đồng - đạt 79% so dự toán tỉnh, đạt 63,20% dự toán HĐND huyện giao.
 - Lệ phí trước bạ: 4.200.000.000 đồng – đạt 56% so dự toán tỉnh, đạt 56% dự toán HĐND huyện giao.
 - Thu phí, lệ phí: 1.200.000.000 đồng - đạt 66,67% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó ngân sách huyện hưởng 818.119.400 đồng đạt 68,18 % so với dự toán tỉnh, huyện giao.

- Thuế thu nhập cá nhân: 2.550.000.000 đồng - đạt 51% so dự toán tỉnh, đạt 43,36% dự toán HĐND huyện giao.

- Thu tiền sử dụng đất: 1.550.000.000 đồng - đạt 77,50% so dự toán tỉnh, đạt 51,67% dự toán HĐND huyện giao (trong đó, ngân sách huyện hưởng 930.000.000 đồng, đạt 77,50% dự toán tỉnh, 51,67% dự toán huyện)

- Thu tiền thuê đất: 140.000.000 đồng.

- Thu khác ngân sách: 1.300.000.000 đồng - đạt 325% so dự toán tỉnh, đạt 173,33% dự toán HĐND huyện giao (trong đó ngân sách huyện hưởng 295.960.611 đồng, đạt 73,99 so với dự toán tỉnh, đạt 39,46% dự toán huyện giao)

3.2. Thu trợ cấp có mục tiêu và trợ cấp cân đối ngân sách: 229.899.781.352 đồng

3.3. Thu chuyển nguồn ngân sách năm 2020 sang năm 2021: 16.324.286.247 đồng.

4. Thu ngân sách xã: 29.245.000.000 đồng.

II. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện: 324.736.311.000 đồng, bao gồm:

1. Chi ngân sách trung ương: 4.455.000.000 đồng.

2. Chi ngân sách tỉnh: 37.012.000.000 đồng.

3. Chi ngân sách huyện: 256.647.311.000 đồng, trong đó:

3.1. Các khoản chi trong chỉ tiêu giao: 184.444.000.000 đồng - đạt 53,17% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 18.189.000.000 đồng - đạt 78,37% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi thường xuyên: 166.055.000.000 đồng - đạt 52,39% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao, bao gồm:

+ Chi sự nghiệp kinh tế: 22.700.000.000 đồng - đạt 61,38% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Môi trường: 1.800.000.000 đồng - đạt 56,89% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo: 91.500.000.000 đồng - đạt 50,87% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Y tế: 810.000.000 đồng - đạt 78,34% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Văn hoá - Thông tin và thể thao: 1.030.000.000 đồng - đạt 51,42% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi sự nghiệp Truyền thanh: 677.000.000 đồng - đạt 73,99% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi đảm bảo xã hội: 875.000.000 đồng - đạt 64,48% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi khác ngân sách: 400.000.000 đồng - đạt 91,53% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi quản lý hành chính: 18.650.000.000 đồng - đạt 54,70% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi An ninh Quốc phòng: 1.640.000.000 đồng - đạt 90,26% so với dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

+ Chi ngân sách xã: 25.973.000.000 đồng - đạt 55,11% so dự toán tỉnh, HĐND huyện giao.

- Chi dự phòng ngân sách: 200.000.000 đồng

3.2. Chi chuyển nguồn: 6.560.000.000 đồng.

3.3. Chi từ kết dư ngân sách: 8.609.000.000 đồng.

3.4. Chi thường xuyên từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 20.157.000.000 đồng

3.5. Chi XDCB từ nguồn trợ cấp mục tiêu tỉnh: 30.000.000.000 đồng.

3.6. Chi tạm ứng ngân sách: 6.877.311.000 đồng.

4. Chi ngân sách xã: 26.622.000.000 đồng.

* Tồn quỹ ngân sách 6 tháng đầu năm 2021 là 6.933.836.610 đồng, trong đó: ngân sách huyện là 4.310.836.610 đồng, ngân sách xã là 2.623.000.000 đồng (Chưa tính thu kết dư ngân sách năm 2020).

III. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2021

Mặc dù ảnh hưởng đại dịch Covid - 19 tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhưng với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của các cấp, các ngành, sự nỗ lực của người dân, kinh tế huyện giữ mức phát triển. Kết quả, thu NSNN 6 tháng đầu năm 2021 cơ bản đạt tiến độ theo chỉ tiêu giao, tổng thu 16.740 triệu đồng, đạt 61,54% so dự toán tỉnh và 53,91% HĐND huyện giao (chỉ tiêu phấn đấu); so với cùng kỳ năm trước giảm 2,6% nhưng tổng thu ngân sách huyện hưởng theo phân cấp tăng 17,82%.

Tình hình chi ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện trong 6 tháng đầu năm đảm bảo đúng quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chủ động điều hành trên cơ sở dự toán đã được HĐND huyện thông qua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương. Các khoản chi thường xuyên luôn được đảm bảo, ưu tiên cho nhiệm vụ công tác phòng, chống dịch bệnh Covid – 19, công việc cấp phát và thanh toán vốn Nhà nước đúng chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức theo thứ tự ưu tiên và cần thiết. Thực hiện nghiêm chủ trương phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí góp phần đáng kể trong việc thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững QPAN trên địa bàn.

* Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình thu chi ngân sách trên địa bàn huyện vẫn còn tồn tại những khó khăn:

Về thu ngân sách: tác động của dịch Covid-19 ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh, mua bán trên địa bàn, từ đó một số nguồn thu chỉ đạt cơ bản so bình quân như: thuế thu nhập cá nhân đạt 51%, thuế giá trị gia tăng 50,3%. Bên cạnh đó, một số chính sách thay đổi, ảnh hưởng tiến độ thu ngân sách: Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh mức giảm trừ gia cảnh của thuế TNCN, giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 cho các đối tượng có doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng,...Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất.

Về chi ngân sách: trong bối cảnh thu ngân sách giảm, cân đối ngân sách cấp huyện khó khăn, nhất là phát sinh một số nhiệm vụ chi ngoài dự toán đầu năm nên công tác điều hành thu, chi và cân đối ngân sách gặp không ít khó khăn. Ngoài ra vẫn còn một số đơn vị chưa thực hiện tốt công tác báo cáo tài chính - kế toán theo quy định, chưa phát huy quyền tự chủ, chưa thật sự thực hiện tiết kiệm để tăng thu nhập cho cán bộ công chức viên chức theo cơ chế giao quyền tự chủ; có đơn vị chứng từ chi năm 2020 hình thành chưa đúng theo quy định (còn thiếu chứng từ chi, thiếu cơ sở pháp lý,...)

PHẦN THỨ HAI

Phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021

Để đảm bảo thực hiện đạt chỉ tiêu của UBND tỉnh và HĐND huyện giao, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành thu - chi ngân sách với quyết tâm 6 tháng cuối năm thu đạt chỉ tiêu kế hoạch năm 2021; UBND huyện đề ra phương hướng, nhiệm vụ và một số biện pháp trọng tâm, chỉ đạo thực hiện như sau:

1. Thu ngân sách

Dự toán thu Ngân sách 6 tháng cuối năm phải xây dựng tích cực, vững chắc đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định hiện hành của luật Ngân sách Nhà nước, tăng cường công tác khai thác nguồn thu, công tác chống thất thu trên địa bàn.

Tăng cường công tác quản lý thu ngân sách đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, các cơ sở kinh doanh; Lãnh đạo cơ quan Thuế huyện có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, thường xuyên các ngành có liên quan, các xã, thị trấn nâng cao hiệu quả thu ngân sách, phấn đấu thu đạt dự toán HĐND huyện giao.

Tiếp tục tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách Pháp luật về thuế để nâng cao ý thức tự giác của người nộp thuế; tiếp tục cải tiến thủ tục hành chính, hỗ trợ tốt nhất cho người nộp thuế trong việc chấp hành chính sách pháp luật thuế; nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, đảm bảo phục vụ tốt người nộp thuế.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế, đấu tranh, phát hiện các trường hợp khai man trốn thuế, kịp thời xử lý người nộp thuế dấy dựa chây ì, nợ thuế.

2. Chi ngân sách

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi 6 tháng đầu năm, những mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của huyện theo Nghị quyết đại hội Đảng nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP và văn bản số 6299/BTC-NSNN, ngày 11/6/2021 Bộ Tài chính, trong đó yêu cầu: siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính- ngân sách nhà nước, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, ưu tiên dành nguồn lực phục vụ phòng, chống dịch và các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác; cắt giảm tối thiểu 50% kinh phí hội nghị, công tác trong và ngoài nước, đề nghị:

Thủ trưởng các đơn vị cấp huyện, UBND các xã, thị trấn quán triệt nhiệm vụ thu, chi ngân sách là công tác trọng tâm, thường xuyên, phải thực hiện chỉ đạo chuyên môn, trên cơ sở tăng cường quản lý chi tiêu đảm bảo tiết kiệm, chặt chẽ và hiệu quả, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu

chuẩn, định mức theo quy định hiện hành; rà soát, sắp xếp, bố trí lại các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán được giao, chủ động sắp xếp giảm những khoản chi chưa thật sự cần thiết, ưu tiên cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách, thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP và văn bản số 6299/BTC-NSNN, ngày 11/6/2021 của Bộ Tài chính đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị; Phát huy cơ chế tự chủ tự chịu trách nhiệm, tiết kiệm kinh phí để tạo nguồn thu nhập cho cán bộ công chức viên chức.

Từng đơn vị thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo tài chính - kế toán, công tác công khai tài chính như : công khai quyết toán thu, chi ngân sách, các dự án đầu tư XDCB có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các nguồn quỹ do nhân dân đóng góp theo quy định; kiểm tra đánh giá tiến độ thực hiện các dự án công trình, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát, chống thất thoát lãng phí, đảm bảo chất lượng công trình, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa xử phạt các vi phạm nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, các khoản chi ngân sách trong phạm vi quản lý, đảm bảo vốn ngân sách được sử dụng đúng mục đích, đúng chế độ, đúng định mức, đúng quy định, đặc biệt là các chương trình mục tiêu quốc gia và các chính sách an sinh xã hội, ...

Các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn tăng cường thực hiện nghiêm chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý nhất là lĩnh vực đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội,... và theo dõi chặt chẽ công tác quản lý tài sản công; tự kiểm tra về tài chính, kế toán tại các cơ quan, đơn vị theo nội dung Công văn số 2975/STC-TT, ngày 26/11/2012 của Sở Tài chính và báo cáo kết quả thực hiện cùng kỳ báo cáo quyết toán hàng năm.

UBND các xã, thị trấn thực hiện theo nguyên tắc cân đối thu, chi dự toán còn lại; tăng cường thu đúng quy định và tiết kiệm chi.

Lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 theo quy định pháp luật.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021.^m

*** Nơi nhận:**

- TT HU-TT HĐND huyện;
- CT và các PCT-UBND huyện;
- Các thành viên UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- UBND các xã(TT);
- Lưu VP(VT-NC).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Vũ Phương



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2021

(Ước đến ngày 30/6/2021)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	27.200,00	47.374,286	33.064,286			
I	Thu cân đối NSNN	27.200,00	31.050,000	16.740,000	61,54	53,91	97,40
1	Thu nội địa	27.200,00	31.050,000	16.740,000	61,54	53,91	97,40
	trong đó ngân sách huyện hưởng	25.690,00	29.140,000	14.734,080	57,35	50,56	117,82
2	Thu viện trợ						
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.324,286	16.324,286		100,00	
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	448.273,78	473.207,067	256.647,311	57,25	54,24	84,64
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	346.912,00	346.912,000	184.444,000	53,17	53,17	93,82
1	Chi đầu tư phát triển	23.209,00	23.209,000	18.189,000	78,37	78,37	88,05
2	Chi thường xuyên	316.986,00	316.986,000	166.055,000	52,39	52,39	96,78
3	Dự phòng ngân sách	6.717,00	6.717,000	200,000	2,98	2,98	4,59
II	Chi từ kết dư ngân sách		8.609,000	8.609,000		100,00	102,11

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
1	Chi xây dựng cơ bản						
2	Chi thường xuyên		8.609,000	8.609,000		100,00	102,11
III	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh đầu năm	80.848,00	80.848,000	35.034,000	43,33	43,33	75,45
IV	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh (bổ sung)	20.513,78	20.513,781	15.123,000	73,72	73,72	35,04
V	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.324,286	6.560,000			184,27
VI	Chi tạm ứng ngân sách			6.877,311			136,11



UBND HUYỆN THANH TRÌ

Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG NĂM 2021

(Ước đến ngày 30/6/2021)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	27.200	31.050	16.740	61,54	53,91	97,40
I	Thu nội địa	27.200	31.050	16.740	61,54	53,91	97,40
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước						
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài						
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	10.500	12.500	5.800	55,24	46,40	121,52
-	Thuế giá trị gia tăng	8.390	9.890	4.220	50,30	42,67	124,96
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.000	2.500	1.580	79,00	63,20	115,67
-	Thuế tiêu thụ đặc biệt	60	60		0,00	0,00	
-	Thuế Tài nguyên	50	50		0,00	0,00	0,00
4	Thuế thu nhập cá nhân	5.000	5.500	2.550	51,00	46,36	108,19
5	Thuế bảo vệ môi trường						
6	Lệ phí trước bạ	7.500	7.500	4.200	56,00	56,00	108,70
7	Thu phí, lệ phí	1.800	1.800	1.200	66,67	66,67	141,68

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao (%)	Dự toán năm HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	Trong đó cấp huyện và các xã, tt	1.200	1.200	818,12	68,18	68,18	
8	Các khoản thu về nhà, đất	2.000	3.000	1.690	84,50	56,33	240,74
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp						
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp						
-	Thu tiền sử dụng đất	2.000	3.000	1.550	77,50	51,67	280,80
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước			140			93,33
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước						
9	Thu cấp quyền khai thác						0,00
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết						
11	Thu khác ngân sách	400	750	1.300	325,00	173,33	30,69
12	Thuế bảo vệ môi trường						
II	Thu viện trợ						
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	25.690,0	29.140	14.734,1	57,35	50,56	117,82
1	Từ các khoản thu phân chia	1.400,0	1.800	930,00	66,43	51,67	280,80
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	24.290,0	27.340	13.804	56,83	50,49	113,39



UBND HUYỆN THANH TRÌ

Biểu số 95/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 06 THÁNG NĂM 2021

(Ước đến ngày 30/6/2021)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	448.273,781	473.207,067	256.647,311	57,25	57,25	
A	Chi cân đối ngân sách	346.912,000	346.912,000	184.444,000	53,17	53,17	93,82
I	Chi đầu tư phát triển	23.209,000	23.209,000	18.189,000	78,37	78,37	88,05
II	Chi thường xuyên	316.986,000	316.986,000	166.055,000	52,39	52,39	96,78
	<i>Trong đó:</i>						
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	182.871,000	182.871,000	91.500,000	50,04	50,04	104,12
2	Chi khoa học và công nghệ						
3	Chi y tế		1.034,000	810,000			149,72
4	Chi văn hóa thông tin và thể thao		2.003,000	1.030,000			94,58
5	Chi phát thanh, truyền hình		915,000	677,000			135,94
6	Chi sự nghiệp môi trường		3.164,000	1.800,000			78,71
7	Chi hoạt động kinh tế		36.980,000	22.700,000			107,57

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán năm HĐND huyện giao	Ước thực hiện quý (06 tháng, năm)	So sánh ước thực hiện với (%)		
					Dự toán năm tỉnh giao	Dự toán HĐND huyện giao	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2	6
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		34.098,000	18.650,000			86,15
9	Chi bảo đảm xã hội		1.357,000	875,000			9,48
III	Dự phòng ngân sách	6.717,000	6.717,000	200,000	2,98	2,98	4,59
B	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	101.361,781	101.361,781	50.157,000	49,48	49,48	55,98
1	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp đầu năm	80.848,000	80.848,000	35.034,000	43,33	43,33	
2	Chương trình mục tiêu quốc gia						
3	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh cấp bổ sung	20.513,781	20.513,781	15.123,000	73,72		
C	Chi chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		16.324,286	6.560,000			
D	Chi từ kết dư ngân sách (tạm mượn tồn quỹ)		8.609,000	8.609,000			
E	Chi tạm ứng ngân sách			6.877,311			